

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA
MÔN HỌC: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

1. NỘI DUNG TRỌNG TÂM:

Phần 1: Những Vấn đề chung về Nhà nước và Pháp luật (từ chương 1 đến 4)

Phần 2: Giới thiệu nội dung chủ yếu các ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam (từ chương 5 đến 8).

Chương 1: Các khái niệm cơ bản về Nhà nước:

Nguồn gốc và bản chất của Nhà nước;

Đặc điểm của Nhà nước;

Kiểu Nhà nước;

Hình thức Nhà nước;

Chương 2: Bộ máy nhà nước cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam:

Khái niệm Bộ máy nhà nước;

Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Bộ máy nhà nước Việt Nam;

Các cơ quan nhà nước trong Bộ máy nhà nước Việt Nam;

Chương 3: Các kiến thức cơ bản về Pháp luật:

Nguồn gốc, bản chất và đặc trưng của pháp luật;

Kiểu pháp luật;

Quy phạm pháp luật;

Quan hệ pháp luật;

Ý thức pháp luật – thực hiện pháp luật;

Vi phạm pháp luật- trách nhiệm pháp lý;

Pháp chế Xã hội Chủ nghĩa.

Chương 4: Hình thức pháp luật:

Khái niệm hình thức pháp luật;
Các hình thức pháp luật phổ biến trên thế giới;
Hình thức pháp luật Việt Nam.

Chương 5: Khái quát chung về hệ thống pháp luật:

Khái niệm hệ thống pháp luật;
Căn cứ phân định các ngành luật trong hệ thống pháp luật;
Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Chương 6: Luật Dân sự và tố tụng dân sự:

Khái quát chung về Luật Dân sự;
Các chế định cơ bản của Luật Dân sự;
Khái quát chung về Luật Tố tụng Dân sự;
Nội dung cơ bản của Luật Tố tụng Dân sự;

Chương 7: Luật hình sự và tố tụng hình sự

Khái quát chung về Luật Hình sự;
Các chế định cơ bản của Luật Hình sự;
Khái quát chung về Luật Tố tụng Hình sự;
Nội dung cơ bản của luật tố tụng hình sự.

Chương 8: Luật Hành chính và tố tụng hành chính

Khái quát chung về Luật Hành chính;
Các chế định cơ bản của Luật Hành chính;
Khái quát chung về luật tố tụng hành chính;
Nội dung cơ bản của luật tố tụng hành chính.

2. CÁCH THỨC ÔN TẬP:

Chương 1: Các khái niệm cơ bản về Nhà nước

Nguồn gốc và bản chất Nhà nước: Trong lịch sử phát triển xã hội đã có nhiều quan điểm giải thích sự ra đời của Nhà nước, gồm có quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin và các quan điểm trước chủ nghĩa Mác - Lênin như: quan điểm Thần học, quan điểm gia trưởng, quan điểm tư sản... Trong đó tập trung vào quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin.

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang 10-13.

Đặc điểm nhà nước: là những đặc trưng cơ bản giúp phân biệt nhà nước với các tổ chức khác trong xã hội.

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang 13-14.

Kiểu Nhà nước: Cần nhớ khái niệm kiểu nhà nước và có bao nhiêu kiểu nhà nước từ xưa đến nay.

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang 15-16.

Hình thức nhà nước: để hiểu rõ hình thức nhà nước theo khoa học pháp lý cần hiểu khái niệm hình thức chính thể, hình thức cấu trúc nhà nước và chế độ chính trị. Hãy tự nêu thí dụ về hình thức chính thể, hình thức cấu trúc và chế độ chính trị của một vài quốc gia trên thế giới.

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang 16-19.

Trả lời các câu hỏi nhận định và câu hỏi trắc nghiệm chương 1 xem lại bài giải để rà soát lại kiến thức.

Chương 2: Bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Khái niệm bộ máy nhà nước: hiểu và phân biệt bộ máy nhà nước khác với khái niệm nhà nước.

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang 27.

Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước: phải hiểu được các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện chức năng và nhiệm vụ của nhà nước giao.

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang 27-28.

Các cơ quan nhà nước trong bộ máy nhà nước: biết địa vị pháp lý của các cơ quan nhà nước trong bộ máy nhà nước. Phân biệt được hệ thống các cơ quan nhà nước theo chức

năng (chủ tịch nước, cơ quan quyền lực nhà nước, cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan xét xử và cơ quan kiểm sát).

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang 29-33.

Trả lời các câu hỏi nhận định và câu hỏi trắc nghiệm chương 2 xem lại bài giải để kiểm tra lại kiến thức.

Chương 3: Các khái niệm cơ bản về pháp luật

Nguồn gốc, bản chất và đặc trưng của pháp luật: Nắm vững các khái niệm này theo quan điểm học thuyết Mác - Lênin và nhận diện mối quan hệ giữa Nhà nước và pháp luật.

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang 38-41.

Kiểu pháp luật: Cần hiểu rõ khái niệm kiểu pháp luật và biết các kiểu pháp luật từ xưa đến nay có những điểm cơ bản khác biệt nào.

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang 41-42.

Quy phạm pháp luật: Hiểu rõ khái niệm và đặc điểm của quy phạm pháp luật. Biết phân biệt các bộ phận cấu thành quy phạm pháp luật.

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang 42-44.

Quan hệ pháp luật: Cần nhớ khái niệm và đặc điểm quan hệ pháp luật. Ý nghĩa các bộ phận cấu thành quan hệ pháp luật. Phân biệt được năng lực pháp luật và năng lực hành vi. Nhận diện sự khác biệt giữa pháp nhân với các tổ chức khác trong xã hội. biết những căn cứ làm phát sinh, thay đổi hay chấm dứt quan hệ pháp luật.

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang 44-48.

Ý thức và thực hiện pháp luật: Nắm vững khái niệm ý thức và thực hiện pháp luật, vai trò của ý thức pháp luật đối với đời sống xã hội. Phân biệt được các hình thức thực hiện pháp luật khác nhau trong xã hội.

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang 48-52.

Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý: phải nắm vững khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý, từ đó xác định được những hành vi hợp pháp và hành vi bất hợp pháp, đồng thời phân biệt các loại vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý tương ứng phát sinh, mối quan hệ giữa vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang 52-58

Pháp chế Xã hội Chủ nghĩa: Năm vững khái niệm pháp chế và các đòi hỏi để pháp chế được tăng cường trong xã hội.

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang 58-59.

Trả lời các câu hỏi nhận định và câu hỏi trắc nghiệm chương 3 xem lại bài giải để rà soát lại kiến thức.

Chương 4: Hình thức pháp luật

Khái niệm: Cần hiểu biết về khái niệm hình thức pháp luật và các cách thức mà pháp luật thể hiện ra ngoài xã hội.

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang 66

Các hình thức pháp luật trên thế giới: phân biệt được các hình thức pháp luật được nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng như: Tập quán pháp, Tiền lệ pháp và Văn bản pháp luật.

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang: 66-67.

Hình thức pháp luật Việt Nam: nắm vững các khái niệm và đặc điểm văn bản quy phạm pháp luật. Xác định được vị trí thứ bậc của từng loại văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang 68- 71.

Trả lời các câu hỏi nhận định và câu hỏi trắc nghiệm chương 4, xem lại bài giải để rà soát lại kiến thức.

Chương 5: Khái quát về hệ thống pháp luật Việt Nam

Khái niệm hệ thống pháp luật: Ghi nhớ khái niệm và cấu trúc của hệ thống pháp luật, các yếu tố bên trong và bên ngoài của hệ thống.

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang 74-75.

Căn cứ phân định ngành luật: cần nắm vững hai khái niệm được xem là căn cứ phân định các ngành luật hiện nay theo quan điểm hệ thống pháp luật của các nhà nước Xã hội Chủ nghĩa.

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang 75-76.

Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: Nhận diện được các ngành luật điều chỉnh mỗi lĩnh vực nhất định trong đời sống xã hội. Cần nhớ 12 nhóm ngành luật quốc nội.

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang 76-79.

Trả lời các câu hỏi nhận định và câu hỏi trắc nghiệm chương 5 xem lại bài giải để rà soát lại kiến thức.

Chương 6: Luật Dân sự và tố tụng dân sự:

Khái quát về Luật Dân sự: cần hiểu rõ khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật Dân sự.

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang 82-83.

Các chế định cơ bản của Luật Dân sự: Cần hiểu rõ về quyền sở hữu tài sản của cá nhân và các tổ chức khác nhau trong xã hội. các căn cứ phát sinh và chấm dứt quyền sở hữu. Hiểu biết về quyền thừa kế. Các hình thức thừa kế tài sản theo quy định pháp Luật Dân sự.

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang 84-89.

Khái quát về Luật Tố tụng Dân sự: Cần hiểu rõ khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật Tố tụng Dân sự.

Các nội dung cơ bản của Luật Tố tụng Dân sự: Phân biệt vụ án dân sự với việc dân sự. Các giai đoạn giải quyết vụ việc dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự.

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang 89-96.

Trả lời các câu hỏi nhận định và câu hỏi trắc nghiệm chương 6 xem lại bài giải để rà soát lại kiến thức.

Chương 7: Luật hình sự và tố tụng hình sự

Khái quát về Luật Hình sự: cần nắm vững khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật Hình sự.

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang 99-100.

Các chế định cơ bản của Luật Hình sự: Phân biệt được hành vi tội phạm, Các khung hình phạt đối với những tội phạm.

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang 100-105.

Khái quát về Luật Tố tụng Hình sự: Cần nắm vững khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật Tố tụng Hình sự.

Nội dung cơ bản của tố tụng hình sự: phân biệt được từng giai đoạn trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang 105-110

Trả lời các câu hỏi nhận định và câu hỏi trắc nghiệm chương 7 xem lại bài giải để rà soát lại kiến thức.

Chương 8: Luật Hành chính và tố tụng hành chính

Khái quát về Luật Hành chính: cần nắm vững khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật Hành chính.

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang 113-114

Các chế định cơ bản của Luật Hành chính: phân biệt công chức, viên chức nhà nước. cách thức xử lý trách nhiệm hành chính. Cơ quan nhà nước được quyền xử phạt hành chính

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang 115-119.

Khái quát về luật tố tụng hành chính: Cần nắm vững khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật tố tụng hành chính.

Nội dung cơ bản của luật tố tụng hành chính: xác định được thẩm quyền của tòa hành chính và các giai đoạn xét xử của tố tụng hành chính.

Đọc tài liệu học tập Pháp luật đại cương trang 121-127.

Trả lời các câu hỏi nhận định và câu hỏi trắc nghiệm chương 8 xem lại bài giải để rà soát lại kiến thức.

3. HƯỚNG DẪN LÀM BÀI KIỂM TRA

Hình thức kiểm tra và kết cấu đề thi:

Do mục tiêu môn học nhằm trang bị cho người học lý thuyết chung về các khái niệm cơ bản của khoa học luật về nhà nước và pháp luật, những nội dung cơ bản của các ngành luật quan trọng. nên về hình thức kiểm tra áp dụng đối với môn pháp luật đại cương là trắc nghiệm gồm 50 câu hỏi, được phân bố như sau:

Chương 1 và 2 các khái niệm cơ bản về nhà nước và Bộ máy nhà nước: 13 câu

Chương 3 và 4 các khái niệm cơ bản về pháp luật và hình thức pháp luật: 25 câu

Chương 5,6,7, và 8 Các ngành luật cơ bản: 12 câu

Hướng dẫn cách làm bài trắc nghiệm:

Chọn đáp án đúng nhất điền vào phiếu trả lời.

Không cần trả lời theo thứ tự, câu dễ làm trước.

4. ĐỀ THI MẪU VÀ ĐÁP ÁN

Đề thi mẫu 1:

- 1. Nhà nước do giai cấp thống trị lập nên để bảo vệ quyền và lợi ích của giai cấp mình là quan điểm của học thuyết:**
 - a. Mác-Lênin
 - b. Thần học
 - c. Gia trưởng
 - d. Khế ước xã hội
- 2. Tổ chức có quyền phân chia lãnh thổ thành các đơn vị hành chính:**
 - a. Hội phụ nữ,
 - b. Mặt trận tổ quốc,
 - c. Công đoàn,
 - d. Nhà nước
- 3. Kiểu Nhà nước mà trong đó giai cấp thống trị chiếm đa số trong xã hội:**
 - a. Chủ nô,
 - b. Phong kiến,
 - c. Tư sản,
 - d. Xã hội chủ nghĩa.
- 4. Cách thức và trình tự thành lập ra các cơ quan quyền lực tối cao của nhà nước, đó là:**
 - a. Hình thức chính thể
 - b. Hình thức cấu trúc nhà nước
 - c. Chế độ chính trị
 - d. Hình thức nhà nước
- 5. Hình thức cấu trúc Nhà nước đơn nhất có đặc điểm:**

- a. Một hệ thống pháp luật,
 - b. Hai hệ thống cơ quan Nhà nước,
 - c. Lãnh thổ có chủ quyền riêng,
 - d. Tất cả đều đúng.
- 6. Hình thức chính thể nào sau đây không tồn tại chức danh Thủ tướng:**
- a. Cộng hòa đại nghị
 - b. Quân chủ lập hiến
 - c. Cộng hòa Tổng thống
 - d. Cộng hòa lưỡng tính (hỗn hợp)
- 7. Hình thức chính thể cộng hòa dân chủ nhân dân là hình thức chính thể của quốc gia:**
- a. Việt Nam,
 - b. Pháp,
 - c. Đức,
 - d. Nhật.
- 8. Hình thức cấu trúc của Nhà nước Việt nam là:**
- a. Nhà nước đơn nhất
 - b. Nhà nước liên bang
 - c. Nhà nước liên minh
 - d. Tất cả đều đúng
- 9. Cơ quan quyền lực Nhà nước là:**
- a. Quốc hội,
 - b. Hội đồng nhân dân,
 - c. Chính phủ,
 - d. Câu a và b đúng
- 10. Cơ quan thường trực của quốc hội là:**
- a. Chính phủ
 - b. Ủy ban thường vụ Quốc hội
 - c. Hội đồng nhân dân các cấp
 - d. Ủy ban nhân dân các cấp
- 11. Cơ quan quản lý Nhà nước cấp trung ương là:**
- a. Bộ và cơ quan ngang bộ

- b. Ủy ban thường vụ quốc hội
 - c. Tòa án nhân dân tối cao
 - d. Viện kiểm sát nhân dân tối cao
- 12. Cơ quan nào sau đây có thẩm quyền quyết định việc chia, tách đơn vị hành chính cấp tỉnh:**
- a. Quốc hội
 - b. Chính phủ
 - c. Chủ tịch nước
 - d. Bộ Chính trị
- 13. Cơ quan nào sau đây có thẩm quyền quyết định đại xá:**
- a. Quốc hội
 - b. Chính phủ
 - c. Chủ tịch nước
 - d. Thủ tướng Chính phủ
- 14. Tính quy phạm phổ biến là đặc tính của:**
- a. Pháp luật
 - b. Đạo đức
 - c. Tôn giáo
 - d. Tổ chức xã hội
- 15. Hình thức pháp luật chủ yếu được áp dụng ở Việt Nam là:**
- a. Văn bản quy phạm pháp luật
 - b. Tập quán pháp
 - c. Án lệ pháp
 - d. Học lý
- 16. Pháp luật phát sinh và tồn tại trong xã hội:**
- a. Có nhà nước,
 - b. Không có giai cấp,
 - c. Không có nhà nước,
 - d. Câu b và c đúng.
- 17. Pháp luật tác động vào kinh tế:**
- a. Tác động tiêu cực,

- b. Tác động tích cực,
 - c. Tích cực hoặc tiêu cực,
 - d. Tất cả đều sai.
- 18. Việt nam không áp dụng hình thức pháp luật:**
- a. Tiền lệ pháp,
 - b. Học lý,
 - c. Văn bản quy phạm pháp luật,
 - d. Câu a và b đúng.
- 19. Quy phạm pháp luật là những quy tắc xử sự mang tính bắt buộc thể hiện ý chí của:**
- a. Nhà nước
 - b. Tổ chức xã hội
 - c. Tổ chức chính trị - xã hội
 - d. Tổ chức kinh tế
- 20. Nghị định là văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành là:**
- a. Chính phủ
 - b. Ủy ban thường vụ quốc hội
 - c. Thủ tướng chính phủ
 - d. Chủ tịch nước
- 21. Bộ phận nào của quy phạm pháp luật nêu lên cách thức xử sự cho chủ thể được làm, không được làm, phải làm:**
- a. Giả định
 - b. Quy định
 - c. Chế tài
 - d. Tất cả đều sai
- 22. Bộ phận đảm bảo cho quy phạm pháp luật được thực hiện nghiêm chỉnh:**
- a. Quy định,
 - b. Giả định,
 - c. Chế tài,
 - d. Câu a và b đúng.
- 23. Thời điểm năng lực pháp luật và năng lực hành vi của Pháp nhân được Nhà nước công nhận là:**

- a. Cùng một thời điểm
- b. Năng lực pháp luật được công nhận trước năng lực hành vi
- c. Năng lực hành vi được công nhận trước năng lực pháp luật
- d. Câu a & c đều đúng

24. Nội dung của quan hệ pháp luật là:

- a. Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong quan hệ pháp luật
- b. Những giá trị mà các chủ thể quan hệ pháp luật muốn đạt được
- c. Là các bên tham gia vào quan hệ pháp luật
- d. Là đối tượng mà các chủ thể quan tâm khi tham gia vào quan hệ pháp luật

25. Khi nào pháp nhân có năng lực chủ thể:

- a. Khi Nhà nước cho phép hoặc công nhận sự thành lập của pháp nhân
- b. Khi tổ chức có đủ số thành viên
- c. Khi các thành viên thỏa thuận thành lập pháp nhân
- d. Khi một tổ chức có đủ vốn

26. Khả năng của chủ thể bằng chính hành vi của mình thực hiện được các quyền và nghĩa vụ mà pháp luật quy định, đó là:

- a. Năng lực pháp luật
- b. Năng lực hành vi
- c. Năng lực chủ thể
- d. Tất cả đều đúng

27. Cá nhân có năng lực hành vi đầy đủ khi:

- a. Từ đủ 15 tuổi trở lên
- b. Từ đủ 21 tuổi trở lên
- c. Từ đủ 18 tuổi trở lên
- d. Từ đủ 6 tuổi trở lên

28. Quan hệ xã hội nào sau đây không phải là quan hệ pháp luật:

- a. Quan hệ vợ – chồng
- b. Quan hệ mua – bán
- c. Quan hệ Cha mẹ – con
- d. Quan hệ tình yêu nam – nữ

29. Tổ chức được thành lập hợp pháp được gọi là:

- a. Pháp nhân,
- b. Thể nhân,
- c. Cá nhân,
- d. Tất cả đều sai.

30. Kết hôn là:

- a. Hành vi pháp lý,
- b. Sự biến pháp lý,
- c. Sự kiện thông thường
- d. Câu a và b đúng.

31. Chủ thể thực hiện vi phạm hình sự có thể là:

- a. Cá nhân có năng lực trách nhiệm hình sự
- b. Tổ chức là pháp nhân
- c. Tổ chức không là pháp nhân
- d. Người tâm thần

32. Hành vi tổ chức đánh bạc của công chức, viên chức nhà nước bị công an bắt quả tang được xác định là hành vi:

- a. Vi phạm hình sự
- b. Vi phạm công vụ
- c. Vi phạm kỷ luật
- d. Vi phạm dân sự

33. Chế tài nào sau đây chỉ do Tòa án áp dụng:

- a. Chế tài hành chính
- b. Chế tài hình sự
- c. Chế tài kỷ luật
- d. Chế tài công vụ

34. Bồi thường thiệt hại là chế tài:

- a. Dân sự
- b. Hình sự
- c. Hành chính
- d. Kỷ luật

35. Việt nam không áp dụng hình thức pháp luật:

- a. Tiền lệ pháp,
- b. Học lý,
- c. Văn bản quy phạm pháp luật,
- d. Câu a và b đúng.

36. Lệnh là văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nào sau đây ban hành:

- a. Thủ tướng Chính phủ
- b. Chủ tịch Quốc hội
- c. Tổng Bí thư
- d. Chủ tịch nước

37. Hành vi vi phạm pháp luật là hành vi:

- a. Làm phiền người khác,
- b. Bị xã hội lên án,
- c. Vi phạm đạo đức xã hội,
- d. Tất cả đều sai

38. Hành vi tổ chức đánh bạc của công chức, viên chức nhà nước bị công an bắt quả tang được xác định là hành vi:

- a. Vi phạm hình sự
- b. Vi phạm công vụ
- c. Vi phạm kỷ luật
- d. Vi phạm dân sự

39. Trong các yếu tố cấu thành hệ thống pháp luật, yếu tố được xem là đơn vị cơ bản nhỏ nhất trong hệ thống pháp luật là:

- a. Quy phạm pháp luật
- b. Chế định pháp luật
- c. Ngành luật
- d. Tất cả đều đúng

40. Các quy phạm pháp luật có đặc điểm chung giống nhau để điều chỉnh một nhóm quan hệ xã hội tương ứng, đó chính là:

- a. Quy phạm pháp luật
- b. Chế định pháp luật
- c. Ngành luật
- d. Hệ thống pháp luật

- 41. Tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh một lĩnh vực nhất định của đời sống xã hội, đó chính là:**
- Quy phạm pháp luật
 - Chế định pháp luật
 - Ngành luật
 - Hệ thống pháp luật
- 42. Các trường hợp chiếm hữu nào sau đây là chiếm hữu không có căn cứ pháp luật:**
- Chiếm hữu vật đánh rơi không khai báo
 - Chiếm hữu của chủ sở hữu vật
 - Chiếm hữu do chủ sở hữu vật uỷ quyền
 - Chiếm hữu thông qua việc thuê vật của chủ sở hữu
- 43. Các trường hợp quyền định đoạt tài sản của chủ sở hữu bị hạn chế:**
- Bán vật là di tích lịch sử
 - Bán vật đang thế chấp
 - Bán vật đang cầm cố
 - Tất cả đều đúng
- 44. Hàng thừa kế thứ nhất theo quy định pháp luật về thừa kế:**
- Vợ của người chết
 - Con nuôi của người chết
 - Em ruột của người chết
 - Câu a và b đều đúng.
- 45. Người không được thừa kế di sản là:**
- Người tâm thần,
 - Người chết cùng thời điểm với người để di sản thừa kế,
 - Người chưa thành niên,
 - Tất cả đều đúng
- 46. Hành vi phạm tội nào sau đây không bị xem là tội phạm:**
- Không đăng ký tạm trú, tạm vắng
 - Trộm cắp tài sản công dân
 - Đưa xe trái phép gây hậu quả nghiêm trọng
 - Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

47. Độ tuổi tối thiểu chịu trách nhiệm hình sự là từ đủ:

- a. 12 tuổi,
- b. 14 tuổi,
- c. 16 tuổi,
- d. 18 tuổi

48. Quan hệ pháp luật hình sự là:

- a. Quan hệ phát sinh khi có hành vi phạm tội,
- b. Quan hệ phát sinh giữa người phạm tội với người bị hại,
- c. Quan hệ phát sinh giữa Nhà nước và người phạm tội khi có một tội phạm xảy ra,
- d. Tất cả đều đúng

49. Hình phạt chính áp dụng trong xử phạt hành chính:

- a. Cảnh cáo và phạt tiền
- b. Phạt tiền và tịch thu tang vật
- c. Cảnh cáo và trục xuất ra khỏi lãnh thổ
- d. Tước quyền sử dụng giấy phép

50. Cơ quan được xử phạt hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động xét xử của Tòa án:

- a. Tòa án
- b. Công an
- c. Viện kiểm sát
- d. Cơ quan thanh tra Nhà nước

Đáp án đề mẫu 1:

1a	2d	3d	4a	5a	6c	7a	8a	9d	10b
11a	12a	13a	14a	15a	16a	17c	18d	19a	20a
21b	22c	23a	24a	25a	26b	27c	28d	29d	30a
31a	32a	33b	34a	35d	36a	37d	38a	39a	40b
41c	42a	43d	44d	45b	46a	47b	48c	49a	50a

Đề thi mẫu 2:

- 1. Bản chất Nhà nước theo quan là:**
 - a. Tính giai cấp và tính xã hội
 - b. Tính giai cấp
 - c. Tính xã hội
 - d. Không có thuộc tính nào
- 2. Tổ chức có quyền lực công:**
 - a. Nhà nước
 - b. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
 - c. Các tổ chức xã hội
 - d. Công ty
- 3. Kiểu Nhà nước do giai cấp thống trị thiểu số trong xã hội lập ra:**
 - a. Chủ nô,
 - b. Phong kiến,
 - c. Xã hội chủ nghĩa,
 - d. Câu a và b đúng
- 4. Quyền lực Nhà nước tập trung, thống nhất trong các cơ quan quyền lực do dân bầu ra là hình thức chính thể:**
 - a. Hình thức chính thể cộng hoà dân chủ nhân dân
 - b. Hình thức chính thể cộng hoà dân chủ tư sản
 - c. Hình thức chính thể quan chủ lập hiến
 - d. Hình thức chính thể quân chủ chuyên chế
- 5. Cách thức tổ chức quyền lực nhà nước và những phương pháp cơ bản để thực hiện quyền lực nhà nước, đó là:**
 - a. Hình thức cấu trúc nhà nước
 - b. Hình thức nhà nước
 - c. Chế độ chính trị
 - d. Hình thức chính thể
- 6. Nguyên tắc chính trong tổ chức và hoạt động của Bộ máy Nhà nước Việt Nam:**
 - a. Đảng lãnh đạo,
 - b. Tập trung - dân chủ,
 - c. Đảm bảo sự tham gia của nhân dân vào việc quản lý nhà nước,
 - d. Tất cả đều đúng.

- 7. Trong chính thể Cộng hòa Tổng thống, chính phủ được thành lập do:**
- Thủ tướng
 - Quốc Hội
 - Tổng thống
 - Tòa án
- 8. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam là Nhà nước:**
- Có chủ quyền chung, toàn vẹn lãnh thổ
 - Có một hệ thống pháp luật áp dụng trên toàn lãnh thổ
 - Có hai hệ thống cơ quan Nhà nước
 - Câu a và b đều đúng
- 9. Cơ quan quản lý Nhà nước địa phương là:**
- Ủy ban nhân dân các cấp
 - Hội đồng nhân dân các cấp
 - Toà án nhân dân cấp tỉnh, thành phố thuộc trung ương
 - Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, thành phố thuộc trung ương
- 10. Cơ quan quản lý nhà nước cao nhất của nước ta là:**
- Quốc hội
 - Chủ tịch nước
 - Chính phủ
 - Tòa án tối cao
- 11. Cơ quan nào sau đây có thẩm quyền xét cho nhập quốc tịch Việt Nam:**
- Chủ tịch nước
 - Chủ tịch UBND cấp tỉnh
 - Thủ tướng Chính phủ
 - Bộ trưởng Bộ ngoại giao
- 12. Cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đó chính là:**
- Uy ban nhân dân
 - Tòa án nhân dân
 - Viện Kiểm sát nhân dân
 - Hội đồng nhân dân
- 13. Người có quyền đặc xá cho phạm nhân:**

- a. Thủ tướng,
- b. Chủ tịch nước,
- c. Chủ tịch quốc hội,
- d. Chánh án.

14. Theo quan điểm học thuyết Mác-Lênin pháp luật xuất hiện trong xã hội:

- a. Pháp luật xuất hiện trong xã hội cùng lúc với Nhà nước
- b. Pháp luật xuất hiện trong xã hội trước Nhà nước
- c. Nhà nước xuất hiện trước pháp luật
- d. Cả b & c đều đúng

15. Điều ước quốc tế là hình thức pháp luật của Việt Nam khi:

- a. Việt Nam tham gia ký kết
- b. Việt nam không công nhận
- c. Điều ước có nhiều quốc gia cùng ký kết
- d. Điều ước được nhiều quốc gia trên thế giới công nhận

16. Pháp luật thể hiện ý chí của:

- a. Nhà nước,
- b. Giai cấp thống trị,
- c. Tầng lớp trí thức,
- d. Câu a và b đúng.

17. Kiểu pháp luật bóc lột cuối cùng trong lịch sử:

- a. Phong kiến
- b. Chủ nô
- c. Tư sản
- d. Xã hội chủ nghĩa

18. Quy phạm pháp luật được thể hiện bằng hình thức:

- a. Văn bản
- b. Lời nói
- c. Hành vi cụ thể
- d. Câu b và c đúng

19. Văn bản pháp luật có giá trị hiệu lực pháp lý cao nhất trong hệ thống văn bản pháp luật nước ta:

- a. Hiến pháp
 - b. Nghị quyết của quốc hội
 - c. Lệnh của chủ tịch nước
 - d. Pháp lệnh
- 20. Bộ phận nào của quy phạm pháp luật nêu lên hoàn cảnh, điều kiện có thể xảy ra trong cuộc sống mà con người gặp phải và phải xử sự theo quy định pháp luật:**
- a. Giả định
 - b. Quy định
 - c. Chế tài
 - d. Chế định pháp luật
- 21. Văn bản quy phạm pháp luật nào do Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao ban hành:**
- a. Quyết định
 - b. Chỉ thị
 - c. Thông tư
 - d. Nghị quyết
- 22. Tổ chức xác lập và ban hành Quy phạm pháp luật là:**
- a. Nhà nước,
 - b. Tôn giáo,
 - c. Trường học,
 - d. Tất cả đều đúng.
- 23. Khái niệm không phải là bộ phận của quy phạm pháp luật:**
- a. Giả định,
 - b. Quy định,
 - c. Chế tài,
 - d. Chế định.
- 24. Quan hệ mua bán hàng hóa là quan hệ pháp luật khi chủ thể tham gia gồm:**
- a. Các cá nhân có năng lực chủ thể
 - b. Công ty với công ty
 - c. Công ty với cá nhân có năng lực chủ thể
 - d. Tất cả đều đúng
- 25. Năng lực hành vi của chủ thể được xác định bởi:**

- a. Khả năng nhận thức của chủ thể,
 - b. Khả năng điều chỉnh hành vi của chủ thể,
 - c. Khả năng xã hội tác động đến hành vi chủ thể,
 - d. Câu a và b đúng
- 26. Các sự kiện pháp lý nào sau đây được xem là sự biến pháp lý:**
- a. Sự qua đời của một người
 - b. lập di chúc thừa kế
 - c. Đăng ký kết hôn
 - d. Nhận con nuôi
- 27. Khả năng của chủ thể được hưởng các quyền và nghĩa vụ mà pháp luật quy định, đó là:**
- a. Năng lực chủ thể
 - b. Năng lực pháp luật
 - c. Năng lực hành vi
 - d. Tất cả đều đúng
- 28. Độ tuổi để cá nhân thực hiện quyền bầu cử ở Việt Nam là:**
- a. Từ 16 tuổi trở lên
 - b. Từ 18 tuổi trở lên
 - c. Từ 21 tuổi trở lên
 - d. Từ 23 tuổi trở lên
- 29. Yếu tố nào sau đây không nằm trong thành phần của quan hệ pháp luật:**
- a. Chủ thể quan hệ pháp luật,
 - b. Khách thể quan hệ pháp luật,
 - c. Nội dung quan hệ pháp luật,
 - d. Sự kiện pháp lý
- 30. Sự kiện người chết làm phát sinh các quan hệ pháp luật:**
- a. Thừa kế,
 - b. Hôn nhân,
 - c. Tặng cho tài sản,
 - d. Tất cả đều đúng.

- 31. Người không vi phạm pháp luật nhưng bị buộc phải chịu trách nhiệm dân sự thay cho người vi phạm là:**
- Cha, mẹ đối với con,
 - Vợ đối với chồng,
 - Chồng đối với vợ,
 - Con đối với cha, mẹ
- 32. Trách nhiệm hình sự là trách nhiệm pháp lý do:**
- Toà án áp dụng đối chủ thể vi phạm hình sự
 - Viện kiểm sát áp dụng đối với chủ thể vi phạm hình sự
 - Công an áp dụng đối với chủ thể vi phạm hình sự
 - Chính phủ áp dụng đối với chủ thể vi phạm hình sự
- 33. Chế tài nào sau đây không có biện pháp cảnh cáo:**
- Hình sự
 - Hành chính
 - Kỷ luật
 - Dân sự
- 34. Chủ thể thực hiện vi phạm hình sự có thể là:**
- Cá nhân có năng lực trách nhiệm hình sự
 - Tổ chức là pháp nhân
 - Tổ chức không là pháp nhân
 - Người tâm thần
- 35. Thời điểm năng lực pháp luật và năng lực hành vi của Pháp nhân được Nhà nước công nhận là:**
- Cùng một thời điểm
 - Năng lực pháp luật được công nhận trước năng lực hành vi
 - Năng lực hành vi được công nhận trước năng lực pháp luật
 - Câu a & c đều đúng
- 36. Cơ quan được phép ban hành nghị định:**
- Thủ tướng chính phủ,
 - Quốc hội,
 - Chính phủ,
 - Chủ tịch nước.

- 37. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng bao nhiêu lần trong thực tiễn đời sống:**
- Một lần
 - Hai lần
 - Nhiều lần
 - Tất cả đều sai
- 38. Quy phạm pháp luật là những quy tắc xử sự mang tính bắt buộc thể hiện ý chí của:**
- Nhà nước
 - Tổ chức xã hội
 - Tổ chức chính trị - xã hội
 - Tổ chức kinh tế
- 39. Căn cứ phân định các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam là:**
- Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh
 - Căn cứ vào chủ thể các quan hệ xã hội
 - Căn cứ lĩnh vực chung hay riêng trong xã hội
 - Tất cả đều sai
- 40. Quy tắc xử sự do nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện để điều chỉnh các quan hệ xã hội, đó chính là:**
- Quy phạm pháp luật
 - Chế định pháp luật
 - Ngành luật
 - Hệ thống pháp luật.
- 41. Tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, đó chính là:**
- Quy phạm pháp luật
 - Ngành luật
 - Chế định pháp luật
 - Hệ thống pháp luật
- 42. Các quan hệ nào sau đây là đối tượng điều chỉnh của luật Dân sự:**
- Quan hệ tài sản phát sinh trong sản xuất, tiêu dùng giữa cá nhân với cá nhân
 - Quan hệ liên quan đến danh dự, nhân phẩm phát sinh giữa các chủ thể với nhau
 - Quan hệ giữa tác giả với tác phẩm của họ

- d. Tất cả đều đúng
- 43. Quyền sử dụng tài sản hợp pháp được thực hiện bởi:**
- a. Chủ sở hữu vật,
 - b. Người thuê tài sản,
 - c. Người chiếm hữu không có căn cứ pháp luật nhưng ngay tình,
 - d. Tất cả đều đúng.
- 44. Thời hiệu khởi kiện về thừa kế là:**
- a. 10 năm,
 - b. 15 năm,
 - c. 20 năm,
 - d. 25 năm
- 45. Thời điểm mở thừa kế là thời điểm:**
- a. Lập di chúc
 - b. Hoàn tất việc chôn cất người chết
 - c. Di chúc được chứng thực
 - d. Người để lại di sản thừa kế chết
- 46. Thừa kế là chế định quan trọng của ngành luật nào sau đây:**
- a. Luật Thừa kế
 - b. Luật Đất đai
 - c. Luật Tố tụng dân sự
 - d. Luật Dân sự
- 47. Người thực hiện hành vi tội phạm có thể bị Tòa án tuyên phạt:**
- a. Một hình phạt chính và một hình phạt bổ sung
 - b. Một hình phạt chính và nhiều hình phạt bổ sung
 - c. Hai hình phạt chính và một hình phạt bổ sung
 - d. Câu a & b đều đúng
- 48. Trục xuất không phải là chế tài:**
- a. Hình sự
 - b. Hành chính
 - c. Dân sự
 - d. Tất cả đều sai

49. Hình phạt tử hình có thể áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng là:

- a. Phụ nữ đang có thai,
- b. Phụ nữ nuôi con dưới 36 tháng tuổi,
- c. Người chưa thành niên,
- d. Người đủ 18 tuổi

50. Chủ thể có trách nhiệm đấu tranh phòng chống tội phạm:

- a. Mọi công dân,
- b. Các cơ quan Nhà nước,
- c. Các tổ chức khác trong xã hội,
- d. Tất cả đều đúng.

Đáp án đề mẫu 2

1a	2a	3d	4a	5b	6d	7c	8d	9a	10c
11a	12d	13b	14a	15a	16d	17c	18a	19a	20a
21d	22a	23d	24d	25d	26a	27b	28b	29d	30a
31a	32a	33d	34a	35a	36c	37c	38a	39a	40a
41d	42d	43d	44a	45d	46d	47d	48c	49d	50d
